

Số: 09 /KL-BCA-ANCTNB

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2025

UBND TP.HCM

9220/C-210725
08:37**KẾT LUẬN****Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Kế hoạch số 328/KH-BCA-ANCTNB và Quyết định số 4495/QĐ-BCA-A03 ngày 30/5/2025 của Bộ Công an kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) đối với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND Thành phố); từ ngày 09/6/2025 đến ngày 19/6/2025, Đoàn Kiểm tra của Bộ Công an đã tiến hành kiểm tra trực tiếp đối với các cơ quan: Văn phòng UBND Thành phố; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Công thương. Căn cứ kết quả kiểm tra, Bộ Công an kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước**

- Trước năm 2024, UBND Thành phố đã tiếp nhận, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công an về bảo vệ BMNN như: Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai thực hiện công tác bảo vệ BMNN tại cơ quan.

- Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra, UBND Thành phố đã có sự quan tâm, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công an về công tác bảo vệ BMNN. Trong phạm vi thời gian kiểm tra, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn Thành phố. Trong đó, Văn phòng UBND Thành phố đã phối hợp cùng các ngành liên quan (Nội chính, Công an...) phát huy tốt vai trò trong việc tham mưu cho UBND Thành phố ban hành và triển khai các kế hoạch, văn bản liên quan công tác bảo vệ BMNN như: Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND Thành phố về việc kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ BMNN Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo 1151/TB-BCĐ ngày 15/3/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ BMNN Thành phố về triển khai Kết luận của Bộ Công an kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với Thành ủy, UBND

Thành phố năm 2023; Kế hoạch số 1152/KH-BCĐ ngày 15/3/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ Luật Bảo vệ BMNN Thành phố về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn Thành phố; Công văn số 5595/BCĐ-CATP ngày 30/9/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ Luật Bảo vệ BMNN Thành phố về tăng cường, chấn chỉnh trong cung cấp, chuyển giao tài liệu nội bộ, tài liệu nội dung BMNN; Công văn số 1124/UBND-NCPC ngày 20/02/2025 của UBND Thành phố về việc tăng cường bảo vệ BMNN trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đại hội Đảng các cấp; Thông báo số 3275/TB-CATP-ANCTNB của Công an Thành phố về việc “hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ BMNN trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các kế hoạch về bảo vệ BMNN của UBND Thành phố hàng năm.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã tiếp nhận, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công an về bảo vệ BMNN như: Công văn số 2350/TB-BCĐ ngày 05/6/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ BMNN Thành phố về tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát, phát hiện những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ BMNN; Công văn số 1551/TB-BCĐ ngày 07/3/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ BMNN Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Kết luận của Bộ Công an kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với Thành ủy, UBND Thành phố năm 2023; Công văn số 5595/BCĐ-CATP ngày 30/9/2024 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật Bảo vệ BMNN Thành phố về tăng cường chấn chỉnh cung cấp chuyển giao tài liệu nội bộ, tài liệu có nội dung BMNN; Công văn số 15653-CV/VPTU ngày 15/11/2024 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 14/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục BMNN của Đảng; Công văn số 6294/UBND-BCĐ ngày 13/12/2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện Luật bảo vệ BMNN Thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn Thành phố; Công văn số 151/UBND-NCPC ngày 08/01/2025 của Văn phòng UBND Thành phố về triển khai Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 06/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định về cùng bảo vệ và trao đổi thông tin mật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Công văn số 416/BCA-ANCTNB ngày 10/02/2025 của Bộ Công an về tăng cường bảo vệ BMNN trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đại hội Đảng các cấp; Công văn số 1124/UBND-NCPC ngày 20/02/2025 của UBND Thành phố về việc tăng cường bảo vệ BMNN trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đại hội Đảng các cấp...

- Quá trình quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ BMNN, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã quan tâm, chủ động xây

dựng ban hành tổng cộng hơn 50 văn bản quán triệt, chỉ đạo, thực hiện công tác bảo vệ BMNN, như quyết định về ban hành Nội quy bảo vệ BMNN, các công văn chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan, đơn vị về tăng cường, chấn chỉnh thực hiện công tác bảo vệ BMNN, triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ BMNN và các kế hoạch về thực hiện công tác bảo vệ BMNN hàng năm.

- UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã phối hợp đơn vị chức năng Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng An ninh chính trị nội bộ) tổ chức hơn 10 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thường xuyên quan tâm, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn liên quan đến công tác bảo vệ BMNN do UBND Thành phố tổ chức. Ngoài ra, công tác quán triệt, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ BMNN được các cơ quan, đơn vị thực hiện thông qua lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, họp phòng của các đơn vị trực thuộc, sao gửi văn bản, chuyển văn bản trên hệ thống điều hành quản lý văn bản và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo UBND Thành phố, về cơ bản công tác bảo vệ BMNN của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố đã được tăng cường, qua đó kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ BMNN, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý lộ, mất BMNN tại địa phương trong thời gian qua.

*** Về tồn tại, hạn chế:**

- Việc ban hành, triển khai Nội quy bảo vệ BMNN của một số cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND Thành phố chưa kịp thời theo quy định của Luật bảo vệ BMNN. Một số nội dung trong Nội quy bảo vệ BMNN chưa phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN, như: (1) việc xác định BMNN, độ mật của BMNN còn thiếu thẩm quyền của các đồng chí Trưởng phòng và việc ủy quyền cho cấp phó xác định BMNN, độ mật của BMNN đối với thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; (2) quy định Trưởng phòng có thể ủy quyền cho phép cấp phó thực hiện thẩm quyền cho phép sao, chụp BMNN là trái quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN; (3) chưa quy định thẩm quyền sao, chụp đối với các Trưởng phòng và tương đương theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN; (4) không quy định về thẩm quyền cung cấp, chuyển giao BMNN cho các cơ quan, tổ chức người Việt Nam đối với các Trưởng phòng và tương đương theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo vệ BMNN; (5) chưa quy định về thẩm quyền cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Bảo vệ BMNN...

- Việc tổ chức tập huấn pháp luật về bảo vệ BMNN chưa thực sự có chiều sâu; chưa cập nhật, phổ biến đầy đủ 35 danh mục BMNN đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, chỉ phổ biến các danh mục BMNN liên quan trực tiếp đến ngành, lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị, dẫn đến một bộ

phần cán bộ, công chức, viên chức chưa nắm được chắc và đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ BMNN, từ đó còn lúng túng, hạn chế trong thực hiện.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ BMNN và trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan

2.1. Việc tiếp nhận tài liệu, vật mang bí mật nhà nước: Theo báo cáo, trong phạm vi thời gian kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã tiếp nhận tổng số 23.534 văn bản BMNN (với 299 văn bản Tuyệt mật, 2.378 văn bản Tối mật, 20.857 văn bản Mật). Các văn bản BMNN đều được thống kê vào Sổ đăng ký BMNN để theo dõi và quản lý theo quy định.

2.2. Việc xác định bí mật nhà nước và phát hành tài liệu chứa bí mật nhà nước: Theo báo cáo, trong phạm vi thời gian kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã tham mưu UBND Thành phố ban hành và trực tiếp ban hành 9.427 văn bản có chứa BMNN (với 131 văn bản Tuyệt mật, 713 Tối mật, 8.583 Mật). Các văn bản BMNN đã được thống kê vào Sổ đăng ký BMNN để theo dõi, quản lý theo quy định. Về cơ bản, các văn bản BMNN được phát hành đi đã thực hiện đúng thể thức (về đề xuất xác định BMNN, đóng dấu chỉ độ mật, dấu bản số, ghi tên người soạn thảo, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao, chụp) theo quy định của Luật Bảo vệ BMNN.

*** Về tồn tại, hạn chế:** Qua kiểm tra xác suất tổng số 1.561 văn bản BMNN đã được các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND Thành phố phát hành và trực tiếp xây dựng, phát hành trong phạm vi thời gian kiểm tra, Đoàn Kiểm tra ghi nhận một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Đa số các văn bản (tại hầu hết các cơ quan, đơn vị được kiểm tra) được xác định là BMNN nhưng nêu căn cứ xác định BMNN không chính xác, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN, việc xác định BMNN chủ yếu căn cứ vào độ mật của văn bản BMNN đến hoặc căn cứ vào đánh giá chủ quan về tính chất công việc; chưa căn cứ vào danh mục BMNN do Thủ tướng Chính phủ ban hành; nhiều văn bản chưa nêu được căn cứ xác định độ mật cho từng văn bản cụ thể là theo điều, khoản, điểm thuộc danh mục BMNN nào (chỉ nêu chung chung căn cứ vào Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục BMNN...).

- Đoàn kiểm tra ghi nhận 211 văn bản không chứa nội dung BMNN, hoặc thông tin thuộc danh mục BMNN, nhưng vẫn được xác định BMNN và đóng dấu độ mật¹ (tình trạng này xảy ra ở hầu hết cơ quan, đơn vị được kiểm tra) dẫn đến gây khó khăn cho công tác phát hành, quản lý.

¹ Văn phòng UBND Thành phố: 61/463; Sở Nội vụ: 10/183; Sở Tài chính: 19/127; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25/100; Thanh tra Thành phố: 15/194; Sở Giáo dục và Đào tạo: 10/100; Sở Xây dựng: 13/89; Sở Khoa học và Công nghệ: 19/120; Sở Y tế: 16/90; Sở Công thương: 23/95.

- Còn tình trạng một số văn bản (tại hầu hết các cơ quan, đơn vị được kiểm tra) được xác định BMNN sai độ mật². Các văn bản được xác định độ mật là Tuyệt mật, Tối mật. Tuy nhiên, qua kiểm tra, đối chiếu danh mục BMNN thì các tài liệu trên chỉ có độ mật là Mật.

- Bên cạnh đó, Đoàn kiểm tra ghi nhận 08 bộ hồ sơ³ lĩnh vực thanh tra (gồm rất nhiều văn bản trong các hồ sơ có nội dung BMNN, thuộc danh mục BMNN về các công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...) ở một số cơ quan, đơn vị được kiểm tra nhưng không được xác định là BMNN và đóng dấu chỉ độ mật theo quy định để bảo vệ, dẫn đến có nguy cơ lộ, mất BMNN.

Việc xác định BMNN đối với tài liệu không chứa nội dung BMNN, không xác định BMNN đối với các văn bản, tài liệu có nội dung thuộc danh mục BMNN và xác định sai độ mật là thực hiện chưa đúng khoản 1 Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26.

2.3. Về thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

- Nhìn chung, tài liệu BMNN đã được các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thống kê (bằng sổ theo dõi, dữ liệu điện tử) và lưu giữ an toàn theo quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ BMNN và khoản 18 Điều 2 Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN (Thông tư số 24).

- UBND Thành phố đều có Kho lưu giữ tài liệu BMNN đảm bảo an ninh, an toàn. Các cán bộ Văn thư của các cơ quan, đơn vị cũng như cán bộ, công chức, viên chức khi được giao soạn thảo, tham mưu phát hành văn bản BMNN đi và tiếp nhận BMNN đến để xử lý đều có trách nhiệm lưu giữ, quản lý, bảo vệ theo quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ BMNN. Văn bản BMNN được lưu giữ trong tủ có khóa, đảm bảo an toàn, nhằm phòng ngừa lộ, mất BMNN.

2.4. Về trang bị sổ, con dấu phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước: UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc được kiểm tra đều đã lập, sử dụng 04 loại sổ phục vụ công tác bảo vệ BMNN (Sổ đăng ký BMNN đi; Sổ đăng ký BMNN đến; Sổ chuyển giao BMNN; Sổ quản lý sao, chụp BMNN); đồng thời khắc, sử dụng đủ 18 mẫu dấu phục vụ công tác bảo vệ BMNN theo mẫu quy định tại Thông tư số 24. Các loại sổ, con dấu do bộ phận Văn thư của cơ quan, đơn vị quản lý.

2.5. Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước: Theo báo cáo, trong phạm vi thời gian kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã thực hiện sao, chụp 15.792 tài liệu BMNN (với 18 Tuyệt mật, 924 Tối mật, 14.850

² Văn phòng UBND Thành phố: 7/463; Sở Nội vụ: 9/183; Sở Tài chính: 18/127; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 7/100; Thanh tra Thành phố: 4/194; Sở Giáo dục và Đào tạo: 1/100; Sở Xây dựng: 2/89; Sở Y tế: 4/90.

³ Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 bộ Hồ sơ thanh tra; Sở Y tế: 02 bộ Hồ sơ thanh tra; Sở Công thương: 03 bộ Hồ sơ thanh tra.

Mật). Việc sao, chụp BMNN được tiến hành tại địa điểm bảo đảm an toàn trong trụ sở cơ quan, đơn vị.

*** Về tồn tại, hạn chế:** Qua kiểm tra, ghi nhận một số văn bản BMNN tại một số đơn vị⁴ được sao không đúng quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ BMNN và Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN (Nghị định số 26) (không đóng dấu “Bản sao sổ”, “Bản sao BMNN” và không có chữ ký của người có thẩm quyền; có đơn vị sao, chụp BMNN không đúng thẩm quyền), chưa kịp thời ghi nhận trong Sổ quản lý sao, chụp BMNN để quản lý việc sao, chụp BMNN.

2.6. Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

- Tại thời điểm kiểm tra, Bộ Công an ghi nhận 10/10 cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã lập Sổ chuyển giao BMNN theo mẫu quy định tại Thông tư số 24.

- Việc vận chuyển, giao, nhận BMNN được thực hiện chủ yếu do cán bộ, công chức, viên chức làm công tác liên quan trực tiếp đến BMNN và bộ phận Văn thư thực hiện dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Việc chuyển giao BMNN qua bưu chính đã thực hiện theo quy định tại Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (KT1) và Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 55. Các cơ quan, đơn vị có thiết lập Sổ chuyển giao BMNN qua KT1.

2.7. Việc mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ: Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chưa có trường hợp nào mang tài liệu, vật chứa BMNN đi công tác trong và ngoài nước, cũng như ra khỏi cơ quan. Việc mang tài liệu, vật mang BMNN ra khỏi nơi lưu giữ chỉ phục vụ công tác lưu giữ và cho lãnh đạo đơn vị đi họp khi có yêu cầu, được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật Bảo vệ BMNN. Chưa phát hiện vụ việc về lộ, mất BMNN có liên quan.

2.8. Việc cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra không thực hiện cung cấp, chuyển giao tài liệu, vật chứa BMNN cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Chưa phát hiện việc lộ, mất BMNN liên quan.

2.9. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước: Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chủ yếu tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN trong nội bộ và tại trụ sở cơ quan, đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định tại Điều 17 Luật Bảo vệ BMNN và Điều 6 Nghị định số 26; chưa tổ chức hội nghị, hội

⁴ Văn phòng UBND Thành phố: 10; Sở Nội vụ: 05; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 04; Sở Y tế: 02; Sở Công thương: 06.

thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài có nội dung BMNN. Chưa phát hiện vụ việc lộ, mất BMNN có liên quan.

2.10. Việc xác định thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước

- Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã thực hiện việc rà soát xác định thời hạn bảo vệ BMNN và gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN.

- Kiểm tra thực tế tài liệu BMNN lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố, đến nay, còn nhiều cơ quan, đơn vị chưa thực hiện việc rà soát để gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN, nên những tài liệu đã hết thời hạn bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ BMNN sẽ đương nhiên giải mật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Bảo vệ BMNN, dẫn đến có nguy cơ lộ, mất BMNN.

2.11. Việc điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy bí mật nhà nước:

Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, tại một số cơ quan, đơn vị được kiểm tra chưa thực hiện việc điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa BMNN. Qua kiểm tra, tại 05 đơn vị: (1) Sở Nội vụ, trong phạm vi kiểm tra, đã thực hiện giải mật 20 tài liệu chứa BMNN; (2) Sở Tài chính đã thực hiện giải mật 20 tài liệu chứa BMNN; (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện giải mật 18 tài liệu chứa BMNN; (4) Sở Công thương đã tiến hành giải mật 04 văn bản chứa BMNN; qua kiểm tra thực tế các văn bản được giải mật tại các Sở nêu trên thực hiện đúng quy định tại Điều 22 của Luật Bảo vệ BMNN; (5) Sở Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Hội đồng tiêu hủy 01 tài liệu chứa BMNN; việc tiêu hủy tài liệu BMNN được thực hiện theo quy định theo Điều 23 Luật Bảo vệ BMNN;

2.12. Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước:

Qua kiểm tra tại 10 cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Kiểm tra ghi nhận các cơ quan, đơn vị đã phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 26. Các công chức, viên chức được phân công nhiệm vụ trên được lãnh đạo cơ quan, đơn vị đánh giá đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

2.13. Việc bàn giao bí mật nhà nước khi thôi việc, nghỉ hưu, chuyển công tác: Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có 104 cán bộ, công chức, viên chức thôi việc, nghỉ hưu, chuyển công tác. Các cán bộ, công chức, viên chức khi nghỉ hưu, chuyển công tác (được giao quản lý BMNN) đã thực hiện viết cam kết bảo vệ BMNN và có biên bản bàn giao theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ BMNN.

2.14. Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về bảo vệ bí mật nhà nước: Hàng năm, UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã

thực hiện việc báo cáo tình hình, kết quả công tác bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 26.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước

- Trong phạm vi kiểm tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác bảo vệ BMNN đối với 03 cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố theo Kết luận số 01 của Bộ Công an.

- Theo báo cáo, trong phạm vi kiểm tra, UBND Thành phố cũng như các cơ quan, đơn vị trực thuộc được kiểm tra chưa nhận được khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ BMNN.

*** Tồn tại, hạn chế:** Trong phạm vi kiểm tra, hầu hết các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND Thành phố chưa thực sự quan tâm chỉ đạo tổ chức tự kiểm tra riêng về công tác bảo vệ BMNN trong nội bộ; chỉ kiểm tra bằng hình thức lồng ghép với công tác kiểm tra các chuyên đề, hoạt động có liên quan (về văn thư, lưu trữ; an toàn thông tin, an ninh mạng...) dẫn tới hiệu quả còn hạn chế.

4. Việc bố trí kinh phí, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước:

- Về cơ bản, UBND Thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã quan tâm chỉ đạo, đầu tư, trang bị về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật đảm bảo phục vụ cho công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn Thành phố; đã chủ động bố trí hệ thống máy tính độc lập để phục vụ công tác bảo vệ BMNN.

- Các cơ quan, đơn vị đã có sự phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong việc kiểm tra an ninh, an toàn các thiết bị kỹ thuật được trang cấp phục vụ công tác bảo vệ BMNN.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Một số cơ quan, đơn vị được kiểm tra chưa phân biệt được giữa USB an ninh, an toàn với USB đã được mã hoá cơ yếu dẫn đến chưa thực sự chủ động, kịp thời dự toán, đề xuất trang bị phương tiện kỹ thuật (USB cơ yếu) phục vụ công tác bảo vệ BMNN.

- Việc mua sắm phương tiện (máy tính độc lập) phục vụ bảo vệ BMNN còn chậm do thực hiện thủ tục mua sắm tập trung.

5. Việc chấn chỉnh, khắc phục, xử lý những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước

- Trong phạm vi kiểm tra, tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, chưa phát hiện các vụ việc vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Trong quá trình kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố, Đoàn kiểm tra cơ bản đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế liên quan

công tác bảo vệ BMNN và đề nghị chấn chỉnh, khắc phục. Sau các cuộc kiểm tra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố cơ bản đã nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và báo cáo kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế. Theo đó, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ BMNN và từng bước khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

Tuy nhiên, công tác tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến còn một số tồn tại, hạn chế, vi phạm.

6. Việc quản lý, sử dụng máy tính và các thiết bị khác trong soạn thảo, lưu giữ, truyền đưa bí mật nhà nước

6.1. Hiện nay, ngoài sử dụng máy tính độc lập phục vụ soạn thảo, lưu giữ BMNN, tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố đang sử dụng hệ thống mạng Internet phục vụ công tác.

6.2. Kiểm tra xác suất **201** máy tính (59 máy độc lập; 142 máy nối mạng Internet), Bộ Công an ghi nhận kết quả cụ thể như sau:

6.2.1. Máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ BMNN kiểm tra 59 máy, ghi nhận:

- **45** máy (Văn phòng UBND Thành phố: 04; Sở Nội vụ: 06; Sở Tài chính: 07; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 06; Thanh tra Thành phố: 05; Sở Giáo dục và Đào tạo: 03; Sở Xây dựng: 10; Sở Y tế: 01; Sở Công thương: 03) có lịch sử kết nối Internet, các thiết bị ngoại vi (Usb không được mã hóa cơ yếu).

* *Đáng chú ý:* **06** máy (Văn phòng UBND Thành phố: 02; Sở Nội vụ: 02; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 01; Thanh tra Thành phố: 01) bị nhiễm các loại mã độc nguy hiểm (Secoh-qad.exe ẩn trong các ứng dụng bẻ khóa bản quyền, phần mềm lậu, chuyên đánh cắp dữ liệu; Trojan-banker.win32.phorpiex có tính năng gián điệp và tập tin độc hại chưa đánh giá được nguồn), đã được cán bộ Đoàn Kiểm tra loại bỏ hoàn toàn tại thời điểm kiểm tra để phòng ngừa lộ, mất BMNN. Tuy nhiên, đến nay Bộ Công an chưa đánh giá được các loại mã độc trên đã sao chép và đánh cắp thông tin BMNN hay chưa.

Việc soạn thảo, lưu giữ các văn bản được xác định BMNN và văn bản chứa nội dung thuộc danh mục BMNN trên máy tính độc lập có lịch sử kết nối Internet, các thiết bị ngoại vi (USB không mã hóa cơ yếu, chưa bảo đảm an ninh, an toàn) là thực hiện chưa đúng khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN.

6.2.2. Máy tính kết nối mạng Internet không được mã hóa cơ yếu, kiểm tra 142 máy, ghi nhận:

- **21** máy (Sở Nội vụ: 04; Sở Tài chính: 02; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 05; Thanh tra Thành phố: 04; Sở Xây dựng: 02; Sở Y tế: 01; Sở Công

thương: 03) soạn thảo, lưu giữ tài liệu được xác định, đóng dấu chỉ độ mật và một số tài liệu có nội dung thuộc danh mục BMNN.

Việc soạn thảo, lưu giữ các văn bản được xác định BMNN và văn bản chứa nội dung thuộc danh mục BMNN trên máy tính kết nối Internet là thực hiện chưa đúng khoản 5 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN.

- 01 máy của Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý một số tài liệu có nội dung thuộc danh mục BMNN trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, máy tính kết nối Internet.

Việc xử lý tài liệu chứa nội dung thuộc danh mục BMNN trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, máy tính kết nối Internet chưa được mã hóa cơ yếu là chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN và Điều 3 Nghị định số 26, tiềm ẩn nguy cơ cao gây lộ, mất BMNN trên không gian mạng.

6.3. Kiểm tra các thiết bị lưu trữ ngoại vi (USB): Kiểm tra xác suất 12 thiết bị ngoại vi thuộc các cơ quan, đơn vị sử dụng để sao chép, lưu trữ tài liệu BMNN (USB được phòng nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh dán tem, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin) cho thấy: các thiết bị trên không được trang bị các giải pháp mã hóa cơ yếu; không có giải pháp an ninh, an toàn để ngăn ngừa lây nhiễm mã độc; ghi nhận 04/12 thiết bị nhiễm mã độc Trojan-banker.win32.phorpiex (mã độc có tính năng gián điệp).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- UBND Thành phố và các đơn vị được kiểm tra đã tích cực, chủ động chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra; phối hợp tốt với Đoàn Kiểm tra trong quá trình triển khai lịch kiểm tra đảm bảo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

- Lãnh đạo UBND Thành phố và các đơn vị được kiểm tra đã quan tâm chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN thông qua việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị được kiểm tra có ý thức bảo vệ BMNN.

- Các đơn vị được kiểm tra cơ bản đã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN. Thực hiện tốt việc trang bị hệ thống sổ và các mẫu dấu phục vụ công tác bảo vệ BMNN đảm bảo đúng mẫu quy định tại Thông tư số 24; công tác bảo quản, lưu giữ tài liệu BMNN; báo cáo, sơ kết, tổng kết; phân công đơn vị theo dõi và cán bộ làm công tác chuyên trách, kiêm nhiệm bảo vệ BMNN; thực hiện đầy đủ việc bàn giao BMNN khi cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác theo đúng quy định; đã chủ động bố trí máy tính độc lập không kết nối Internet để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN. 2

- Sau khi được Đoàn Kiểm tra chỉ ra tồn tại, hạn chế các đơn vị đã nghiêm túc tiếp thu, khẩn trương khắc phục.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác liên quan BMNN tại các đơn vị được kiểm tra chưa nắm vững và thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN; chưa nắm vững danh mục BMNN nên lúng túng trong việc đề xuất, xác định độ mật. Tại hầu hết tờ trình, phiếu đề xuất nêu căn cứ việc xác định và đề xuất độ mật của BMNN theo văn bản mật đến hoặc nêu chung chung căn cứ để xác định độ mật; còn tình trạng BMNN bị sao, chụp chưa đúng quy định tại một số đơn vị được kiểm tra.

- Một số nội dung trong Nội quy bảo vệ BMNN tại các đơn vị chưa phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành; một số văn bản quan trọng liên quan đến công tác bảo vệ BMNN như các quyết định của Thủ tướng Chính về ban hành danh mục BMNN chưa được phổ biến, cập nhật, quán triệt đầy đủ.

- Còn tình trạng: (1) kết nối các thiết bị ngoại vi (USB không được mã hóa cơ yếu) với máy tính độc lập để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN; (2) soạn thảo, lưu giữ tài liệu được xác định BMNN và tài liệu có nội dung thuộc danh mục BMNN trên máy tính kết nối Internet; (3) xử lý tài liệu có chứa nội dung BMNN trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, máy tính kết nối Internet là thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 5 Luật Bảo vệ BMNN.

- Việc trang bị cơ sở vật chất, hệ thống máy tính độc lập, đặc biệt là USB đã được mã hóa cơ yếu phục vụ công tác bảo vệ BMNN tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ BMNN. Trong khi đó, một số đơn vị được kiểm tra đã trang bị hệ thống máy tính độc lập phục vụ soạn thảo, lưu giữ BMNN, tuy nhiên có lịch sử kết nối Internet, USB không mã hóa cơ yếu, dẫn đến có máy tính của một số đơn vị bị nhiễm mã độc nguy hiểm (Secoh-qad.exe ẩn trong các ứng dụng bẻ khóa bản quyền, phần mềm lậu, chuyên đánh cắp dữ liệu; Trojan-banker.win32.phorpiex có tính năng gián điệp và tập tin độc hại); tiềm ẩn nguy cơ cao lộ, mất BMNN nếu phương tiện (máy tính, USB) nhiễm các mã độc trên kết nối mạng Internet.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số quy định trong Nội quy bảo vệ BMNN một số đơn vị chưa đúng quy định của Luật Bảo vệ BMNN, chưa cụ thể hóa thẩm quyền và các hoạt động bảo vệ BMNN đối với từng đơn vị, cá nhân dẫn đến việc áp dụng chưa đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đến cán bộ trực tiếp làm công tác liên quan BMNN đã được quan tâm nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa đảm bảo chất lượng về nội dung; một số cán bộ làm việc trực tiếp liên quan đến BMNN chưa được tập huấn chuyên sâu Luật Bảo vệ BMNN. Bên cạnh đó, một số cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ BMNN trong thực hiện công tác chuyên môn.

- Công tác tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN chưa được tiến hành thường xuyên, nhiều sơ hở, thiếu sót, vi phạm chưa được phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục kịp thời, dẫn đến nguy cơ lộ, mất BMNN.

3.1. Nguyên nhân khách quan: Việc trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN tại một số đơn vị còn gặp khó khăn, chậm trễ, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ BMNN, tính cấp bách trong công việc (máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ BMNN; đặc biệt là USB được mã hóa cơ yếu dùng để sao chép, lưu giữ tài liệu BMNN).

III. KIẾN NGHỊ

1. Bộ Công an ghi nhận, tiếp thu kiến nghị của UBND Thành phố và các đơn vị được kiểm tra để tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền.

2. Để thực hiện hiệu quả Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công an đề nghị lãnh đạo UBND Thành phố căn cứ mô hình chính quyền mới chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

2.1. Thông báo Kết luận kiểm tra đến các đơn vị thuộc và trực thuộc để khẩn trương tổ chức khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế đã nêu trong Kết luận này và trong Biên bản kiểm tra tại các đơn vị được kiểm tra.

2.2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

- Rà soát, sửa đổi, thay thế Nội quy bảo vệ BMNN của các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng quy định của Luật Bảo vệ BMNN, cụ thể hóa về thẩm quyền và quy trình của hoạt động bảo vệ BMNN.

- Thực hiện nghiêm quy định về xác định BMNN, độ mật của BMNN: việc đề xuất phải căn cứ vào các danh mục BMNN đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành (đề xuất cụ thể về điều, khoản, điểm theo danh mục BMNN thuộc ngành, lĩnh vực nào). Theo đó, các cơ quan, tổ chức: (1) khi xác định BMNN và đóng dấu chỉ độ mật đối với tài liệu không chứa nội dung BMNN phải có văn bản đính chính hoặc thu hồi tài liệu đã phát hành; (2) rà soát các văn bản có nội dung thuộc danh mục BMNN nhưng không được xác định và phải có văn bản thông báo đến các cơ quan tổ chức, để thực hiện đóng dấu chỉ độ mật theo quy định; (3) rà soát các tài liệu được xác định sai độ mật phải có văn bản đính chính đến các cơ quan tổ chức đã nhận tài liệu BMNN. ✓

- Rà soát số lượng các bản sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN không đúng quy định để tiến hành thu hồi, tiêu hủy theo quy định tại Điều 23 Luật Bảo vệ BMNN.

- Không thực hiện việc: (1) kết nối các thiết bị ngoại vi (USB không được mã hóa cơ yếu) vào máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN; (2) soạn thảo, lưu giữ, xử lý tài liệu thuộc danh mục BMNN trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, máy tính kết nối Internet; (3) sao, chụp BMNN trái quy định.

- Tiến hành kiểm tra, rà soát và khẩn trương gỡ bỏ, làm sạch dữ liệu các tài liệu được xác định BMNN và tài liệu chứa nội dung thuộc danh mục BMNN trên máy tính nối mạng Internet để phòng ngừa và ngăn chặn hậu quả xảy ra.

- Nghiêm túc kiểm điểm, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời các tồn tại trong việc: (1) soạn thảo, lưu giữ, xử lý tài liệu BMNN trên máy tính nối mạng Internet; (2) máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN có lịch sử kết nối các thiết bị ngoại vi (USB không được mã hóa cơ yếu); (3) xác định và đề xuất độ mật của BMNN không đúng quy định; (4) sao, chụp BMNN không đúng quy định mà Bộ Công an đã chỉ ra trong Kết luận và trong các Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra tại từng đơn vị.

- Quan tâm bố trí cán bộ, cơ sở vật chất, kinh phí đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay, tăng cường trang bị cho các đơn vị máy tính độc lập dùng để soạn thảo, lưu giữ tài liệu BMNN; đặc biệt là USB mã hóa cơ yếu để sao chép, lưu giữ tài liệu BMNN.

- Tiến hành rà soát, phân loại BMNN để gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN theo quy định tại Điều 20 Luật bảo vệ BMNN nhằm phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ lộ, mất BMNN.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tập huấn chuyên sâu Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND Thành phố, nhất là cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc liên quan BMNN bảo đảm đi vào chiều sâu và thực chất.

- Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm, phòng ngừa lộ, mất BMNN.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố phối hợp chặt chẽ Công an Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức

năng phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN...

Bộ Công an đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện những nội dung trong Kết luận này và gửi kết quả về Bộ Công an (qua Cục An ninh chính trị nội bộ - A03) **trước ngày 31/9/2025** để tập hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Giao Cục An ninh chính trị nội bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nội dung Kết luận này, báo cáo Bộ Công an theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo Thủ tướng Chính phủ);
- Đồng chí Bộ trưởng Lương Tam Quang (để báo cáo);
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh (để thực hiện);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để thực hiện);
- Lưu: VT, ANCTNB (P2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Phạm Thế Tùng